TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2017/QĐST-DS	*H, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở chính: X, Phường Y, Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở chi nhánh: U, phường I, thành phố O, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V. Chức vụ: Trưởng phòng QHKH cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. (Theo giấy ủy quyền số 02/2017/UQ-CNPT ngày 09/02/2017).

Bị đơn: Bà Đ– Sinh năm 1958.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh F, sinh năm 1990;

Anh J, sinh năm 1994;

Chị P, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của anh F, anh J, chị P: Bà Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Theo giấy ủy quyền ngày 13/6/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A do ông V; chức vụ: Trưởng phòng QHKH cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O đại diện theo ủy quyền, yêu cầu bà Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O số tiền tính đến hết ngày 07/7/2017 là 153.138.267 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 140.000.006 đồng (Một trăm bốn mươi triệu không trăm lẻ sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 10.413.704 đồng (Mười triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 2.724.557 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 08/7/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 0118/03514/04. HĐTDTLTHD ký ngày 31/10/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà Đ không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 51 tại thôn R, xã C, huyện H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 951255 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 29/12/2012, cập nhật biến động ngày 11/01/2013. Theo Hợp đồng thế chấp số 0113/03514/01B.HĐTCQSDĐ ngày 31/10/2014 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận ngày 31/10/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H ngày 31/10/2014.

Bà Đ đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O số tiền tính đến hết ngày 07/7/2017 là 153.138.267 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 140.000.006 đồng (Một trăm bốn mươi triệu không trăm lẻ sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 10.413.704 đồng (Mười triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 2.724.557 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 08/7/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 0118/03514/04.HĐTDTLTHD ký ngày 31/10/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O thì bà Đ và anh F, anh J, chị P do bà Đ đại diện theo ủy quyền đồng ý phát mãi tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 51 tại thôn R, xã C, huyện H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 951255 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 29/12/2012, cập nhật biến động ngày 11/01/2013. Theo Hợp đồng thế chấp số 0113/03514/01B. HĐTCQSDĐ ngày 31/10/2014 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận ngày 31/10/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H ngày 31/10/2014 để Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh O thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Đ tự nguyện thỏa thuận chịu 3.828.457 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.871.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai số 0011769 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh F, anh J, chị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân